

CHIẾN THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 LÀ NỀN TẢNG CỦA TIẾN TRÌNH TĂNG CƯỜNG VÀ Củng cố VỊ THẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

VÕ KIM CƯỜNG*

Với thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào mùa Xuân 1975, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, giành lại độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc.

Cột mốc lịch sử này đã trở thành cơ sở nền tảng để Việt Nam bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, thống nhất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần đưa vị thế quốc gia của Việt Nam trên trường quốc tế lên một tầm cao mới. Từ cột mốc lịch sử này, với tâm thế của một đất nước độc lập và thống nhất, Việt Nam luôn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động đa dạng của đời sống quan hệ quốc tế cũng như tham gia sâu và có trách nhiệm vào các tổ chức khu vực và quốc tế để có thể “*sánh vai với các cường quốc năm châu*”.

Biểu hiện đầu tiên của việc khẳng định vai trò, vị thế quốc tế của mình sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là vào ngày 20-9-1977, Việt Nam trở thành thành viên chính thức thứ 149 của Liên hợp quốc (LHQ) (1), một tổ chức đa phương quan trọng hàng đầu của cộng đồng quốc tế; Liên hợp quốc có nhiệm vụ giữ gìn hòa bình và an ninh trên toàn thế

giới, phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân văn... Sự kiện nước CHXHCN Việt Nam được kết nạp vào Liên hợp quốc là kết quả của đại thắng mùa Xuân năm 1975 đưa lại. Chúng ta đều biết rằng, ngay từ khi ra đời, Chính phủ nước Việt Nam DCH đã nhiều lần bày tỏ ý kiến được gia nhập tổ chức Liên hợp quốc (thành lập vào ngày 26-6-1945) (2). Trong thư gửi Tổng thư ký Liên hợp quốc (tháng 2-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực” với các nước, “chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc” (3). Nhưng trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, tình hình quốc tế còn chưa thực sự thuận lợi và khi đất nước đang còn bị tạm thời chia cắt thành hai miền Nam-Bắc, thì nguyện vọng này của Việt Nam chưa được đáp ứng. Chính vì thế, sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, giành lại nền độc lập trọn vẹn cho đất nước và cùng với đó là sự ra đời của Nhà nước CHXHCN Việt Nam thống nhất, thì dấu cho các thế lực thù địch có ra sức chống phá đi chăng nữa cũng không thể ngăn cản được việc Việt Nam gia nhập

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Liên hợp quốc. Sự kiện trở thành thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc đã đánh dấu bước đi quan trọng trong việc thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, tự cường của Việt Nam, tiếp tục trở thành nhân tố quyết định trong quá trình tăng cường và củng cố vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Với sự kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước thì tiền đề để Việt Nam hướng ra thế giới, tham gia đầy đủ vào các tổ chức khu vực quốc tế đã bắt đầu được hình thành. Tuy nhiên, trên thực tế, trong những năm đầu sau ngày giải phóng miền Nam, đất nước Việt Nam vẫn đứng trước bao thử thách cam go, gặp phải nhiều khó khăn cả bên trong lẫn bên ngoài tưởng chừng khó có thể vượt qua. Ngay sau ngày chiến thắng không bao lâu, Việt Nam đã phải đương đầu với 2 cuộc chiến tranh xâm lược: của lực lượng Khmer Đỏ ở biên giới Tây Nam và của Trung Quốc trên biên giới phía Bắc. Việt Nam không chỉ phải tiến hành chiến tranh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia mà còn tiến hành cuộc chiến đấu không kém phần gian khổ để chống lại các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn mưu đồ chống phá chế độ, phá hoại nền độc lập, thống nhất đất nước mà nhân dân ta vừa giành lại được. Cùng với đó là sự bao vây, cô lập, cấm vận của các nước phương Tây và ASEAN trong hơn 1 thập kỷ, gây rất nhiều khó khăn cho việc khôi phục và phát triển kinh tế của Việt Nam.

Chính vì vậy, nguyện vọng tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực cũng như mở rộng quan hệ song phương với các nước trên thế giới của Việt Nam luôn bị cản trở, gặp phải nhiều chông gai. Đến năm 1978, ngoài việc là thành viên của Phong trào Không liên kết (1976), và Liên hợp quốc (1977) thì đến năm 1978 Việt Nam chỉ mới gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV)

- một tổ chức hợp tác kinh tế của các nước thuộc hệ thống XHCN thời bấy giờ. Trong lúc đó, tổ chức khu vực ở Đông Nam Á, cận kề về mặt địa lý và có tầm quan trọng trực tiếp về nhiều mặt đối với Việt Nam là ASEAN thì Việt Nam vẫn còn rất khó khăn trong những bước kết nối ban đầu, mặc dù các nước Đông Nam Á đã bắt đầu có xu hướng muốn hợp tác với Việt Nam, muốn “*biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường*” như tuyên bố của của ông Chatitchai Choonhavan, Thủ tướng Thái Lan lúc đó.

Chiến thắng của nhân dân Việt Nam vào mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước đã đưa lại khả năng mới trong việc phát triển quan hệ láng giềng hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, nhưng để có thể hòa nhập sâu vào ASEAN, Việt Nam đã phải vượt qua không ít trở ngại và thử thách, phát sinh từ những nguyên nhân bên ngoài và cả bên trong.

Có thể thấy rằng, trong những năm 80 thế kỷ XX, trở lực chủ yếu và cơ bản nhất trong quan hệ giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á cũng như phương Tây là vấn đề Campuchia. Gần như phần lớn các nước trong khu vực lúc này đã không đứng về phía Việt Nam, dùng con bài Campuchia để hạn chế ảnh hưởng của Việt Nam, làm sâu sắc thêm hố ngăn cách giữa Việt Nam và thế giới.

Trước tình hình đó, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã đề ra đường lối đổi mới nhằm mở rộng mối quan hệ của đất nước với thế giới bên ngoài mà trước hết là với các nước trong khu vực để đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế-xã hội cũng như nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Với chủ trương “ủng hộ chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau,... sẵn sàng mở rộng quan hệ với tất cả các nước” (4),

Việt Nam đã tích cực tham gia vào việc giải quyết những tồn đọng trong quan hệ quốc tế nhằm nhanh chóng gỡ bỏ tình trạng bị bao vây cấm vận của đất nước và nhanh chóng thiết lập quan hệ với bên ngoài, nhất là các nước trong khu vực.

Từ năm 1982, Việt Nam bắt đầu rút quân và cơ bản hoàn thành việc rút hết quân đội ra khỏi Campuchia vào ngày 26-9-1989 (5). Ngày 23-10-1991, Hiệp định hoà bình Paris về Campuchia được ký kết đã đem lại giải pháp chính trị toàn diện cho vấn đề Campuchia (6). Song hành với các sự kiện này là cũng vào giai đoạn này (tháng 9/1990 - tháng 10/1991) quan hệ Việt - Trung dần dần đã được bình thường hóa (7). Sau khi giải quyết xong vấn đề Campuchia và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, tình hình mới góp phần thúc đẩy sự phát triển của mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á, đưa lại những điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tham gia tổ chức ASEAN.

ASEAN được thành lập vào ngày 8-8-1967 (8) nhằm mục tiêu tăng cường hơn nữa các mối quan hệ đoàn kết sẵn có trong khu vực để đẩy mạnh hợp tác kinh tế, văn hoá-xã hội giữa các nước thành viên, tạo điều kiện cho các nước hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới. Là một nước có vị trí địa lý ở trung tâm Đông Nam Á lục địa, Việt Nam coi ASEAN là xuất phát điểm để bắt đầu hội nhập với thế giới, trực tiếp tham gia vào đời sống quan hệ quốc tế, là nơi để Việt Nam góp phần nâng cao vị thế quốc tế của mình với tư cách là một quốc gia độc lập, có chủ quyền.

Trước khi chính thức gia nhập ASEAN, Việt Nam đã trải qua một giai đoạn "làm quen" ban đầu, với việc đáp ứng một số điều kiện cơ bản của tổ chức này để trở thành thành viên. Ngày 22-07-1992, Việt Nam chính thức ký *Hiệp ước Thân thiện và*

Hợp tác (TAC), trở thành quan sát viên của ASEAN, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong quan hệ với ASEAN và mở đường cho việc gia nhập tổ chức này. Cũng từ đây, Việt Nam được công nhận là quan sát viên, tham dự các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM). Năm 1994, dù chưa phải là thành viên chính thức của ASEAN, nhưng Việt Nam đã tích cực tham gia cùng các nước ASEAN thành lập Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), một cơ chế đối thoại và tham vấn về các vấn đề an ninh và chính trị, có vai trò quan trọng trong khu vực, nhằm xây dựng lòng tin và phát triển ngoại giao phòng ngừa. Khẩu hiệu của ARF là "Xúc tiến hòa bình và an ninh qua đối thoại và hợp tác ở châu Á Thái Bình Dương" (9). Giai đoạn ba năm trước khi gia nhập ASEAN đã giúp Việt Nam có thêm thời gian cần thiết để tìm hiểu đầy đủ về cách thức hoạt động và bộ máy tổ chức của ASEAN (10).

Ngày 17-10-1994, Việt Nam gửi đơn xin gia nhập ASEAN. Đến ngày 28-7-1995, tại Hội nghị thường niên lần thứ 28 ở Brunei Darussalam, lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN đã được tổ chức trọng thể (11). Đây là cột mốc quan trọng, không chỉ đánh dấu sự chấm dứt của mối quan hệ nghi kỵ lẫn nhau trong gần 3 thập kỷ giữa Việt Nam và các nước ASEAN nói riêng, với phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa nói chung, mà còn mở ra một giai đoạn phát triển mới để tăng cường vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam, góp phần vào việc khẳng định uy tín quốc gia và tầm ảnh hưởng của Việt Nam trong đời sống chính trị quốc tế.

Cùng với việc tham gia tích cực vào hoạt động của các cơ quan của Liên hợp quốc, với tư cách là một quốc gia độc lập, thống nhất, có chủ quyền, Việt Nam còn trở thành thành viên chính thức và có nhiều đóng góp cho các tổ chức quốc tế và khu vực

khác nhau, nhất là từ sau khi gia nhập ASEAN và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ (11-7-1995) (12). Nếu không tính các tổ chức quốc tế mà Việt Nam chính thức tham gia trước cột mốc này là việc tham gia Phong trào Không liên kết (năm 1976), Liên hợp quốc (năm 1977), Cộng đồng Pháp ngữ (OIF) (năm 1979), và Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) (năm 1992), thì từ sau khi gia nhập ASEAN, Việt Nam đã có bước đột phá trong việc tham gia hàng loạt các tổ chức quốc tế và khu vực như: *Ủy hội sông Mê Kông quốc tế* (MRC) - (năm 1995); *Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân* (SEANWFZ) (15-12-1995); *Diễn đàn hợp tác Á - Âu* (ASEM) năm 1996; *Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương* (APEC) (11-1998); *Hợp tác Mê Kông - Sông Hằng* (MGC) (11-2000); *Hội nghị cấp cao Đông Á* (EAS) (12-2005); *Tổ chức Thương mại Thế giới* (WTO) (năm 2007); *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương* (CPTPP) (3-2018); *Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực* (RCEP) (năm 2022)...

Với tinh thần tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực như đã nêu trên, Việt Nam liên tục gặt hái được nhiều thành tựu trên lĩnh vực đối ngoại, góp phần nâng cao uy tín và vị thế quốc gia của Việt Nam trên trường quốc tế lên một tầm cao mới. Minh chứng sinh động cho sự thành công đó là Việt Nam đã tích cực chủ động tham gia và đã có những đóng góp nhất định vào các hoạt động của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác. Vào ngày 16-10-2007, Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009; ngày 7-6-2019, tại New York (Hoa Kỳ), Việt Nam lần thứ 2 được bầu vào vị trí Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

nhiệm kỳ 2020 - 2021 với 192/193 phiếu tán thành (13).

Ngoài ra, từ năm 2014, Việt Nam bắt đầu triển khai tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Từ đó đến nay, các lực lượng quân đội và Công an nhân dân Việt Nam đã cử trên 800 lượt sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp triển khai theo hình thức cá nhân và đơn vị, trong đó có 5 thê đội của Bệnh viện dã chiến cấp 2 triển khai tại phái bộ Nam Sudan, 2 thê đội của Đội Công binh triển khai tại phái bộ UNISFA, khu vực Abyei và 114 lượt sỹ quan triển khai theo hình thức cá nhân (14).

Một hoạt động khác cũng minh chứng một cách hùng hồn về vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam từ sau khi đất nước được thống nhất. Đó là vai trò chủ nhà nổi bật của Việt Nam trong việc tổ chức *Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương* (APEC) vào các năm 2006 và 2017. Dưới sự chủ trì của Việt Nam, hai Hội nghị cấp cao APEC nhóm họp tại Hà Nội năm 2006 và Đà Nẵng năm 2017 đã mang lại những kết quả quan trọng, có ý nghĩa mang tính chiến lược đối với Diễn đàn APEC cũng như hợp tác, liên kết kinh tế tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đặc biệt, APEC 2017 tại Đà Nẵng đã được nhiều nước đánh giá là kỳ họp APEC thành công nhất sau 10 năm khi có sự tham dự đông đủ các nhà lãnh đạo kinh tế khu vực APEC. Hơn nữa, qua việc tổ chức APEC, Việt Nam đã thúc đẩy thực chất quan hệ song phương của mình với nhiều đối tác chủ chốt, nhất là qua các chuyến thăm của các nguyên thủ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản... trong dịp Hội nghị cấp cao APEC 2006 và 2017. Có thể nói, Việt Nam đã tham gia APEC với tinh thần chủ động, tích cực, đóng góp có trách nhiệm vào việc xây dựng một cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, năng động, sáng tạo, gắn kết và thịnh vượng.

Sau khi trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), các hoạt động đối ngoại như tham gia sáng lập *Diễn đàn hợp tác Á - Âu* (ASEM) năm 1996, cùng với việc tham gia APEC năm 1998 đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và là tiền đề để nâng hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, hội nhập toàn diện nói chung của nước ta lên tầm toàn cầu với việc trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007.

Đối với các tổ chức khu vực khác, Việt Nam cũng đã hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch ASEAN với chủ đề *Hướng tới cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn tới hành động* (2010), chủ trì thành công Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) Đông Á (2010), tổ chức thành công Hội thảo quốc tế Việt Nam - châu Phi lần thứ II (2010). Năm 2012, Việt Nam tổ chức thành công Diễn đàn Việt Nam - Mỹ Latinh về thương mại và đầu tư. Trong năm 2020, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là đại dịch Covid-19, với vai trò Chủ tịch luân phiên của ASEAN, Việt Nam đã chủ trì và tổ chức thành công các Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN và ASEAN+3 về ứng phó dịch bệnh Covid-19 (ASEAN với các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản). Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công 3 kỳ Đại lễ Vesak Liên hợp quốc vào các năm 2008, 2014, 2019. Đây là dịp để giới thiệu những giá trị tốt đẹp của Phật giáo, góp phần xây dựng một thế giới hoà bình, an lạc và hữu nghị, đồng thời khẳng định với cộng đồng quốc tế về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo, về đời sống tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Với những thành tích hoạt động nổi trội như đã trình bày, có thể nói rằng ngoại giao đa phương của Việt Nam là nhằm

phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế giàu mạnh, hùng cường, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia thông qua việc mở rộng các mối quan hệ quốc tế và tham gia vào các tổ chức toàn cầu nhằm thúc đẩy hợp tác toàn diện và có chiều sâu với tất cả các đối tác. Chính vì vậy những nhiệm vụ quan trọng nhất trong ngoại giao đa phương của Việt Nam là gia tăng sự hiện diện và tăng cường, mở rộng ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế, đặc biệt trong các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng hàng đầu như Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), ASEAN... và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều quốc gia.

Những thành tựu to lớn đó chính là kết quả của một quá trình tích cực thực hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh” (15).

Về *quan hệ song phương*, vào thời điểm trước khi thống nhất đất nước, Việt Nam mới có quan hệ ngoại giao với 69 nước (16), trong đó là với tất cả các nước XHCN, một số nước thế giới thứ ba và TBCN; nhưng đã có tới 23 nước được thiết lập quan hệ với Việt Nam là từ sau thời điểm Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973) được ký kết.

Chính chiến thắng vào mùa Xuân năm 1975 đưa lại nền độc lập hoàn toàn cho dân tộc Việt Nam, thống nhất đất nước đã tạo điều kiện để Việt Nam không chỉ tham gia các tổ chức quốc tế cũng như khu vực như đã nói ở trên mà còn trở thành tiền đề vững chắc cho việc mở rộng quan hệ toàn

diện với các nước trên thế giới. Từ sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối ngoại song phương với hầu hết các nước TBCN chủ yếu như Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Anh, Đức, Australia..., các nước đang phát triển trên toàn cầu... Hiện tại Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới (17). Nước mới nhất mà Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao là Malawi (ngày 23-9-2024) (18).

Thực trạng mối quan hệ ngoại giao song phương giữa Việt Nam với các quốc gia khác được phân chia thành nhiều tầng nấc/cấp độ khác nhau, biểu thị bản chất, tầm quan trọng của mối quan hệ với từng nước cụ thể. Ngoài các nước mà Việt Nam có quan hệ đối ngoại ở cấp độ quan hệ ngoại giao thông thường, và mối quan hệ hữu nghị đặc biệt với hai nước láng giềng là Lào và Campuchia, thì có 3 nhóm nước Việt Nam đã tuyên bố thiết lập quan hệ ở những cấp độ đặc biệt quan trọng: *Đối tác chiến lược toàn diện*, *Đối tác chiến lược*, và *Đối tác toàn diện*. Trong đó Việt Nam có quan hệ *Đối tác chiến lược toàn diện* với 12 quốc gia: Trung Quốc (5-2008), Nga (7-2012), Ấn Độ (9-2016), Hàn Quốc (12-2022), Hoa Kỳ (9-2023), Nhật Bản (11-2023), Australia (3-2024), Pháp (10-2024), Malaysia (11-2024), New Zealand (2-2025) (19), và mới nhất là Indonesia (10-3-2025) (20) và Cộng hòa Singapore (12-3-2025) (21).

Việt Nam có quan hệ *Đối tác chiến lược* với 8 quốc gia: Tây Ban Nha (2009), Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland (2010), Đức (2011), Italia (1-2013), Thái Lan (6-2013), Philippines (2015); Brasil (11-2024); và Séc (2025).

Việt Nam có quan hệ *Đối tác toàn diện* với 14 quốc gia: Nam Phi (2004); Chile và Venezuela (2007); Argentina (2010);

Ukraine (2011); Đan Mạch (2013); Myanmar và Canada (2017); Hungary (2018); Brunei và Hà Lan (2019); Mông Cổ (09-2024); UAE (10-2024) và Thụy Sĩ (21-1-2025) (22).

Như vậy, với một số lượng đông đảo các tổ chức quốc tế và khu vực mà Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia với tinh thần trách nhiệm cao trong giai đoạn từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, với một mạng lưới rộng khắp về quan hệ song phương được thiết lập với hầu hết các nước trên thế giới với nhiều cấp độ gắn kết khác nhau, có thể nói, Việt Nam đã thực sự hội nhập toàn diện và sâu rộng vào đời sống quốc tế đương đại.

Trong thời đại hiện nay, hội nhập quốc tế thường được hiểu là quá trình một quốc gia tham gia vào hệ thống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội toàn cầu thông qua việc hợp tác, liên kết và tuân thủ các quy tắc, cam kết quốc tế. Quá trình hội nhập quốc tế giúp các nước tận dụng lợi thế của mình để phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Từ khái niệm này, qua thực tiễn triển khai đường lối đối ngoại như đã nói ở trên, có thể thấy hội nhập quốc tế của Việt Nam là một quá trình dài và có lộ trình cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, nâng cao vị thế đất nước.

Việc chủ động, tích cực và với tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực cũng như việc thiết lập quan hệ hợp tác song phương trên nhiều cấp độ với các nước trên thế giới trong giai đoạn từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đến nay đưa lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng của quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, những kết quả đó, về mặt

pháp lý đã khẳng định một cách rõ ràng và hiển nhiên vị thế quốc tế của Việt Nam, khẳng định tầm ảnh hưởng ngày càng được nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế, khẳng định chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên bình diện chính trị-ngoại giao cũng như trên bình diện thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội. Cụ thể:

Thứ nhất, việc tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực cùng với việc thiết lập quan hệ song phương với các nước trên thế giới có nghĩa Việt Nam trở thành một thành viên chính thức của cộng đồng quốc tế, hoàn toàn bình đẳng với các nước khác và do đó đã góp phần nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam tại khu vực và trên thế giới lên một tầm cao mới; góp phần vào việc bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia của Việt Nam.

Hơn nữa, cũng từ sau khi trực tiếp tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực cùng với triển khai trong thực tiễn mối quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, Việt Nam đã tích lũy được những kinh nghiệm quý giá trong hợp tác đa phương và song phương, là một bước tiến lên hội nhập quốc tế toàn diện. Việc Việt Nam tham gia một cách tích cực, chủ động và có tinh thần trách nhiệm vào các tổ chức khu vực và quốc tế cũng như vào các hoạt động của đời sống quốc tế hiện đại chính là tiền đề, là cơ sở nền tảng để đất nước tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế toàn diện thành công; và kết quả của hội nhập chắc chắn sẽ góp phần trực tiếp vào việc tăng cường và củng cố vị thế quốc tế ngày càng cao của Việt Nam.

Thứ hai, việc gia nhập các tổ chức quốc tế và thiết lập quan hệ song phương với các nước trên thế giới đã tạo điều kiện cho Việt Nam củng cố môi trường an ninh khu vực. Thông qua các cơ chế hợp tác an ninh khu vực, Việt Nam có được tiếng nói thống nhất

với cộng đồng quốc tế nói chung, với các nước trong khu vực nói riêng trong nhiều vấn đề, nhất là trong việc tham gia vào công việc gìn giữ an ninh chung của khu vực trong đó có cả an ninh quốc gia của mình. Là thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng và có quan hệ hữu hảo với đa số các nước trên thế giới, Việt Nam sẽ có nhiều thuận lợi trong việc đàm phán, giải quyết các vấn đề an ninh với các quốc gia có liên quan, phát huy được vị thế quốc tế của một quốc gia có chủ quyền.

Thứ ba, việc tham gia các tổ chức quốc tế và thiết lập quan hệ song phương với các nước trên thế giới đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tăng cường thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, củng cố tiềm lực mọi mặt của mình, mở rộng quan hệ kinh tế-thương mại và thu hút đầu tư từ bên ngoài. Vì thế, Việt Nam đã ký kết được nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều quốc gia cũng như tổ chức khu vực. Ví dụ như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) - là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU (23) và Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) (24). Đây là hai FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay.

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác đối ngoại nhằm “nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế” (25), Việt Nam luôn coi trọng việc tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu ra

bên ngoài, không chỉ đối với các nước trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương mà cả thị trường châu Âu, Bắc Mỹ... Ngược lại, Việt Nam cũng dần trở thành thị trường xuất khẩu và đầu tư hấp dẫn đối với các nước trong khu vực nói riêng, toàn thế giới nói chung. Nhờ vậy mà nền kinh tế Việt Nam ngày càng tăng trưởng một cách khá thuyết phục. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam vào năm 1992 chỉ mới đạt khoảng 9,9 tỷ USD, xếp thứ 77/191 trên thế giới. Đến năm 2023, GDP Việt Nam đạt khoảng 430 tỷ USD, xếp thứ 34 trên thế giới (26).

Như vậy, có thể thấy rằng để có được mối quan hệ với các tổ chức khu vực và quốc tế cũng như thiết lập được một mạng lưới quan hệ song phương rộng lớn với các quốc gia trên thế giới hiện nay nhằm tham gia một cách chủ động, tích cực và có tinh thần trách nhiệm vào đời sống quốc tế, nhằm nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế thì điều kiện tiên quyết là phải có được độc lập dân tộc, tự chủ một cách đúng nghĩa, phải có sự thống nhất toàn vẹn quốc gia-dân tộc. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã mang lại những tiền đề đó để đất nước Việt Nam hiện ngang bước ra vũ đài quốc tế.

CHÚ THÍCH

(1). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 14 (từ năm 1975 đến năm 1986), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.330.

(2). Ngày 26-6-1945, tại San Francisco (Hoa Kỳ) 50 nước đã tham gia ký kết Hiến chương Liên hợp quốc, đánh dấu sự ra đời của tổ chức này. Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1901-1945)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.317-318.

(3). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập IV, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.14-15.

(4). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 105.

Với chiều dài của tiến trình lịch sử và những biến động đa chiều trong đời sống quan hệ quốc tế hiện nay, mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế và khu vực từ sau khi đất nước Việt Nam được thống nhất đã có nhiều bước thăng trầm, nhưng cũng có nhiều sự biến đổi nhanh chóng. Tuy nhiên, có thể thấy rõ rằng chính quan hệ đối ngoại của Việt Nam đã góp phần rất cơ bản vào quá trình định hình vị thế và ảnh hưởng của quốc gia Việt Nam trong đời sống chính trị quốc tế.

Tăng cường và củng cố quan hệ chính trị-ngoại giao, kinh tế, văn hóa với thế giới đã mở ra cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế-xã hội, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; và từ đó Việt Nam càng ngày càng chủ động tham gia vào các công việc của đời sống chính trị thế giới, vị thế và ảnh hưởng của quốc gia Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Những kết quả đạt được trong tiến trình tăng cường ảnh hưởng của đất nước ra thế giới chắc chắn sẽ góp phần đưa Việt Nam vững bước đi lên và giành được nhiều thắng lợi trên con đường xây dựng đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường và giàu mạnh.

(5), (6), (11), (12). Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.277, 317-318, 359, 358.

(7). Quá trình bình thường hóa quan hệ Việt - Trung bắt đầu từ Hội nghị Thành Đô được tổ chức vào ngày 3-4/9/1990. Đây là bước ngoặt của quan hệ Trung-Việt. Đến ngày 7-11-1991, tại Bắc Kinh Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục ký kết Hiệp định mậu dịch Trung - Việt và hiệp định tạm thời về việc xử lý công việc biên giới giữa 2 nước. *Quan hệ Việt-Trung: Tầm nhìn lại và đi tới*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/13168/quan-he->

viet-nam-%E2%80%93trung-quoc%2013nhin-lai-va-di-toi.aspx. Truy cập 23:11 ngày 12-3-2025.

(8). *Thông tin cơ bản về ASEAN*. <https://special.nhandan.vn/asean/index.html>; Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*, sdd, tr.143.

(9). *Diễn đàn ARF-21 và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực*. <http://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/dien-dan-arf21-va-vai-tro-trung-tam-cua-asean-trong-cau-truc-an-ninh-khu-vuc/6372.html> Truy cập 10:00 ngày 12-3-2025.

(10). Vũ Hồ, *Dấu ấn Việt Nam trong ASEAN: Đồng hành, lớn mạnh cùng năm tháng*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/828918/dau-an-viet-nam-trong-asean--dong-hanh%2C-lon-manh-cung-nam-thang.aspx>. Truy cập 14h10, ngày 23-10-2023.

(13). *Việt Nam chính thức đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc từ ngày 1-1-2020*. <https://baotintuc.vn/chinh-tri/viet-nam-chinh-thuc-dam-nhiem-vai-tro-uy-vien-khong-thuong-truc-hoi-dong-bao-an-lien-hop-quoc-tu-ngay-112020-20190608002808146.htm>. Truy cập 17:22 ngày 3-3-2025.

(14). *10 năm Việt Nam tham gia chính thức hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc*, <https://www.tuyengiao.vn/10-nam-viet-nam-tham-gia-chinh-thuc-hoat-dong-giu-gin-hoa-binh-lien-hop-quoc-154463>, Truy cập: 23:21 ngày 3-3-2025.

(15). *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI từ ngày 12 đến 19-1-2011*. <https://cpv.ctu.edu.vn/vn-bn-quy-nh/36-trung-ng/135-vn-kin-i-hi-i-biu-toan-quc-ln-th-xi-ca-ng-cng-sn-vit-nam>.

(16). Các nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam trước năm 1975:

Châu Á: Trung Quốc (18-1-1950), CHDCND Triều Tiên (31-1-1950), Mông Cổ (17-11-1954), Lào (30-12-1955), Indonesia (30-12-1955), Campuchia (5-9-1962), Yemen (16-10-1963), Syria (21-7-1966), Iraq (10-7-1968), Sri Lanka

(21-7-1970), Ấn Độ (7-1-1972), Pakistan (8-11-1972), Bangladesh (11-2-1973), Malaysia (30-3-1973), Iran (4-8-1973), Singapore (1-8-1973), Nhật Bản (21-9-1973), Afghanistan (16-9-1974).

Châu Âu: Liên Xô/LB Nga (30-1-1950), Tiệp Khắc/Séc+Slovakia (2-2-1950), Hungary (3-2-1950), România (3-2-1950), Ba Lan (4-2-1950), Bulgaria (8-2-1950), Albania (11-2-1950), Đông Đức (3-2-1955) Serbia (trước là Nam Tư) (10-3-1957), Thụy Điển (11-1-1969), Thụy Sĩ (11-10-1971), Đan Mạch (25-11-1971), Na Uy (25-11-1971), Áo (1-12-1972), Phần Lan (25-1-1973), Bỉ (22-3-1973), Italia (23-3-1973), Hà Lan (9-4-1973), Pháp (12-4-1973), Iceland (5-8-1973), Vương quốc Anh (11-9-1973), Luxembourg (15-11-1973), Malta (14-11-1974).

Châu Phi: Guinée (9-10-1958), Mali (30-10-1960), Maroc (27-3-1961), Cộng hòa Dân chủ Congo (13-4-1961), Algérie (28-10-1962), Ai Cập (1-9-1963), Cộng hòa Congo (16-7-1964), Tanzania (14-2-1965), Mauritanie (15-3-1965), Ghana (25-3-1965), Sudan (26-8-1969), Sénégal (29-12-1969), Somalia (7-6-1970), Cameroon (30-8-1972), Guinea Xích Đạo (1-9-1972), Zambia (15-9-1972), Tunisia (15-12-1972), Madagascar (19-12-1972), Uganda (9-2-1973), Benin (14-3-1973), Guinée-Bissau (30-9-1973), Burkina Faso (16-11-1973), Gambia (30-11-1973).

Châu Mỹ: Cuba (2-12-1960), Chile (25-3-1971), Canada (21-8-1973), Argentina (25-10-1973).

Châu Đại dương: Australia (26-2-1973).

(17). Nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Ngài Christopher Luxon - Thủ tướng New Zealand (ngày 25-28/2/2025), Việt Nam và New Zealand đã ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ song phương lên cấp Đối tác chiến lược toàn diện. <https://vov.vn/chinh-tri/viet-nam-ky-thong-cao-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-voi-quoc-gia-thu-194-post1123665.vov>. Truy cập 22h28 ngày 25-2-2025.

(18). Ngày 23-9-2024, tại Trụ sở Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Liên hợp quốc tại New York, Hoa Kỳ, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã cùng Bộ trưởng Ngoại giao Malawi, Nancy Tempo chứng kiến Lễ ký thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao. <https://vov.vn/chinh-tri/viet-nam-ky-thong-cao-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-voi-quoc-gia-thu-194-post1123665.vov>.

lap-quan-he-ngoai-giao-voi-quoc-gia-thu-194-post1123665.vov. Truy cập 22h28 ngày 25-2-2025.

(19). *Việt Nam - New Zealand nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện*. <https://baoquocte.vn/doi-ngoai-trong-tuan-viet-nam-new-zealand-nang-cap-quan-he-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-dien-dan-tuong-lai-asean-2025-thanh-cong-tot-dep-306265.html>. Truy cập 9:52 ngày 4-3-2025.

(20). Kết quả của cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư Tô Lâm với Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto, nhân chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư đến Indonesia (9-11/3/2025), hai nước Việt Nam và Indonesia nhất trí nâng quan hệ song phương lên cấp Đối tác chiến lược toàn diện. *Việt Nam - Indonesia nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện*. <https://vnexpress.net/viet-nam-indonesia-nang-cap-quan-he-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-4859335.html>, Truy cập 19:22 ngày 12-3-2025.

(21). Sau cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Cộng hòa Singapore, Tổng Thư ký Đảng Hành động Nhân dân Singapore (PAP) Lawrence Wong nhân chuyến thăm chính thức Singapore (11-13/3/2025), Việt Nam và Singapore thống nhất nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện. *Việt Nam-Singapore nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện*.

<https://nhandan.vn/viet-nam-singapore-nang-cap-quan-he-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-post864628.html> Truy cập 18:25 ngày 12-3-2025.

(22). *Tuyên bố về nâng tầm quan hệ đối tác giữa Việt Nam và Thụy Sĩ*. <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-ve-nang-tam-quan-he-doi-tac-giua-viet-nam-va-thuy-si-102250122134919646.htm>. Truy cập 21:42 ngày 12-3-2025.

(23). Từ ngày 01-12-2015, Việt Nam và EU (với tất cả 27 nước thành viên) bắt đầu đàm phán về Hiệp định Thương mại (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA). Hai Hiệp định được ký kết ngày 30-06-2019. EVFTA và EVIPA được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12-2-2020, và được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8-6-2020. Ngày 30-3-2020, Hội đồng châu Âu cũng đã thông qua EVFTA. Đối với EVFTA, do đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn,

Hiệp định này đã chính thức có hiệu lực từ ngày 1-8-2020. Đối với EVIPA, về phía EU, Hiệp định sẽ còn phải được sự phê chuẩn tiếp bởi Nghị viện của tất cả 27 nước thành viên EU mới có hiệu lực. <https://trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta/1>.

(24). Từ tháng 3-2010, 12 nước gồm Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam bắt đầu tiến hành đàm phán nhằm ký kết Hiệp định thương mại tự do mang tên Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). TPP được chính thức ký ngày 4-2-2016 và được dự kiến sẽ có hiệu lực từ 2018. Tuy nhiên, đến tháng 1-2017, Hoa Kỳ tuyên bố rút khỏi TPP, khiến TPP không thể đáp ứng điều kiện có hiệu lực như dự kiến ban đầu. Tháng 11-2017, 11 nước thành viên TPP ra Tuyên bố chung thống nhất đổi tên TPP thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). CPTPP được chính thức ký kết vào tháng 3-2018 bởi 11 nước thành viên còn lại của TPP (không bao gồm Hoa Kỳ) và chính thức có hiệu lực với Australia, Canada, Nhật Bản, Mexico, Singapore và New Zealand từ ngày 30-12-2018, với Việt Nam từ 14-1-2019, với Peru từ 19-9-2021, với Malaysia từ 29-11-2022, với Chile từ 21-02-2023 và với Brunei từ 12-07-2023. Vương quốc Anh và Bắc Ai-len là nền kinh tế đầu tiên ngoài nhóm sáng lập tham gia vào Hiệp định, chính thức ký thỏa thuận Văn kiện gia nhập CPTPP vào ngày 16-07-2023, nâng tổng số thành viên của Hiệp định lên 12 thành viên CPTPP. <https://trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>.

(25). Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, <https://cpv.ctu.edu.vn/vn-bn-quy-nh/36-trung-ng/135-vn-kin-i-hi-i-biu-toan-quc-ln-th-xi-ca-ng-cng-sn-vit-nam>. Truy cập 10:00 ngày 12-3-2025.

(26). GDP 2023 đạt 430 tỷ USD, chuyên gia dự báo thời điểm Việt Nam sẽ vượt Singapore, Thái Lan, lọt nhóm 25 nền kinh tế lớn nhất thế giới, <https://kinhtetrunguoc.vn/kinh-te/kinh-tet-vi-mo/gdp-2023-dat-430-ty-usd-chuyen-gia-du-bao-thoi-diem-viet-nam-se-vuot-singapore-thai-lan-lot-nhom-25-nen-kinh-te-lon-nhat.html>, Truy cập 23:35, ngày 4-3-2025.